

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo.
2. Ông Phạm Đức Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Chức danh: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Hoàng Hải – Chức danh: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 16/10/2024 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 19xx tại tỉnh N.

Nơi thường trú: Buôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Buôn D, xã C, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến D, sinh năm 19xx và bà Vang Thị T, sinh năm 19xx (đã chết); bị cáo có vợ là H M, sinh năm 19xx và 03 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/9/2015, bị Công an xã Ea Kuêh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày

07/01/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 03/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/7/2024 cho đến ngày 27/7/2024 chuyển tạm giam cho đến nay – có mặt.

- Bị hại: Ông Y Ph, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn H, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/7/2024, Lê Văn D, điều khiển xe mô tô đi từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà mình ở Buôn D, xã C, huyện C, tỉnh Đ. Khi đến Bên xe phía Bắc, thành phố Buôn Ma Thuột, D gặp ông Vũ Đức T. Qua nói chuyện, ông T cho biết ông có chung với ông Trương Văn Th mua 01 rẫy sầu riêng, địa chỉ: Buôn H, xã C, huyện C và hỏi D có đi làm thuê với tiền công là 300.000 đồng/ngày thì D đồng ý. Đến ngày 14/7/2024, D bắt xe ôm đến rẫy của ông T để làm thuê. Khoảng 14 giờ ngày 17/7/2024, trong lúc làm rẫy, do trời mưa nên D chạy vào chòi rẫy trong vườn rẫy của ông T để trú mưa. Lúc này, D thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: đỏ - đen, biển số: xxNx-034.xx của ông Y Ph cũng là người làm thuê cho ông T, chìa khóa xe đang cắm vào ổ khóa nên D đã tự ý điều khiển xe mô tô biển số: xxNx-034.xx của ông Y Ph đi về nhà mình ở buôn D, xã C, huyện C để thăm vợ, con. Trên đường đi thì D vào cây xăng Đ, địa chỉ: Số 1xx đường Y, xã C, huyện C để đổ xăng. Khi mở cốp xe mô tô thì D thấy trong cốp xe có 01 cái ví màu nâu, bên trong có các giấy tờ bao gồm: 01 Căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy – xe máy điện, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: xxNx-034.xx (tất cả giấy tờ trên đều mang tên ông Y Ph) nên D nảy sinh ý định đem xe mô tô này đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số: xxNx-034.xx đến cửa hàng mua bán xe cũ Ngọc Quốc để cầm cố. Tại đây, qua trao đổi với ông Phan Văn H chủ cửa hàng mua bán xe cũ Ng thì D bán chiếc xe mô tô biển số: xxNx-034.xx với giá 8.000.000 đồng. Ông H yêu cầu D phải cung cấp căn cước của chủ xe để thể hiện xe mô tô biển số: xxNx-034.xx đã bán cho D thì mới đồng ý mua. Sau đó, hai bên thỏa thuận với nhau là ông H chỉ đưa trước cho D 4.000.000 đồng và hẹn nếu ngày mai D đưa Căn cước công dân bản photo của chủ xe (là ông Y Ph) đến thì sẽ đưa

thêm cho D 4.000.000 đồng còn lại. Đến ngày 18/7/2024, D đến cửa hàng Ngọc Quốc rồi đưa Căn cước công dân bản photo mang tên Y Ph và ông H đưa thêm cho D 4.000.000 đồng còn lại. Vào ngày 20/7/2024, trong lúc D đang đứng ở trạm xe buýt thuộc thị trấn Q, huyện C thì gặp một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch), qua nói chuyện D biết được người đàn ông này cũng sử dụng chất ma túy nên D đã hỏi, mua được của người đàn ông này 01 tép ma túy loại heroin với giá là 200.000 đồng rồi một mình sử dụng hết số ma túy trên. Đến ngày 21/7/2024, D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar để tự thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư M'gar kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số xxNx-034.xx; số khung: RLCS5C640CY9XXXXX; số máy: 5C6493xxxx; số loại: Sirius; màu sơn: đỏ - đen; xe đã qua sử dụng, được mua lại vào tháng 06 năm 2022, tại thời điểm định giá ngày 17/7/2024, giá trị tài sản là 8.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1231/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô (ký hiệu A1) có: Số khung: Không thay đổi; Số máy: Không thay đổi.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 07/10/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại D Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn D. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/7/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn D hoàn lại số tiền 8.000.000 đồng cho ông Phan Văn H.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngày 18/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 xe mô tô biển số: xxNx-034.xx; số khung: RLCS5C640CY9XXXXX; số máy: 5C6493xxxx, số loại: Sirius; màu sơn: đỏ đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000xxx, biển số đăng ký: xxNx – 034.xx; 01 ví da màu nâu; 01 giấy phép lái xe

mang tên Y Ph; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy – xe máy điện, chủ xe Y Ph, biển kiểm soát: xxNx-034.xx; 01 căn cước công dân, mang tên Y Ph cho ông Y Ph là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận đối với quan điểm của đại D Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại D Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn D tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 17/7/2024, tại Buôn H, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Văn D đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số: xxNx-034.xx của ông Y Ph, trị giá tài sản là 8.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân và biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, với bản chất tham lam, lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo

không những xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn D có nhân thân xấu, ngày 03/6/2013 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/9/2015, bị Công an xã Ea Kuêh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/01/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 03/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[6] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội đồng thời mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Trong vụ án này, đối với ông Phan Văn H là người đã mua xe mô tô biển số: xxNx-034.xx của bị cáo Lê Văn D. Tuy nhiên, ông H không biết xe mô tô trên là do bị cáo D phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Mgar không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Lê Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar, tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Văn D. Ngày 28/7/2024, Công an huyện Cư M'gar ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ,

quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, với số tiền 1.200.000 đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn H yêu cầu bị cáo Lê Văn D phải trả cho ông H số tiền 8.000.000 đồng là tiền bị cáo bán xe mô tô của ông Y Ph cho ông H, hiện nay ông H đã bàn giao xe mô tô nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra nên xét yêu cầu của ông H là có căn cứ cần được chấp nhận. Buộc bị cáo phải trả lại cho ông H số tiền 8.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận ngày 18/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 xe mô tô biển số: xxNx-034.xx; số khung: RLCS5C640CY9XXXXX; số máy: 5C6493xxxx, số loại: Sirius; màu sơn: đỏ đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000xxx, biển số đăng ký: xxNx – 034.xx; 01 ví da màu nâu; 01 giấy phép lái xe mang tên Y Ph; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy – xe máy điện, chủ xe Y Ph, biển kiểm soát: xxNx-034.xx; 01 căn cước công dân, mang tên Y Ph cho ông Y Ph là chủ sở hữu hợp pháp.

[10] Xét quan điểm của đại D Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn D và đề nghị về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21/7/2024.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Lê Văn D phải trả cho ông Phan Văn H số tiền 8.000.000 đồng.

- **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 xe mô tô biển số: xxNx-034.xx; số khung: RLCS5C640CY9XXXXX; số máy: 5C6493xxxx, số loại: Sirius; màu sơn: đỏ đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000035, biển số đăng ký: xxNx – 034.xx; 01 ví da màu nâu; 01 giấy phép lái xe mang tên Y Ph; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy – xe máy điện, chủ xe Y Ph, biển kiểm soát: xxNx-034.xx; 01 căn cước công dân, mang tên Y Ph cho ông Y Ph là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CQ THAHS CA H. Cư M'gar;
- CQĐT CA H. Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở